

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2018/HS-ST**.

Ngày: 15 - 3 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất.

2. Ông Lưu Xuân Vĩnh.

Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Lắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS, ngày 02/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn S**, sinh năm 1974 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Á, sinh năm 1948 và bà Đoàn Thị B, sinh năm 1948. Vợ: Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1974, con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn H**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1999 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1975. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 01/11/2017, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn B**, sinh năm 1997 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1974. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn T**, sinh năm 1994 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1975. Vợ: Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1995; con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Võ Minh T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Trần Văn Đ - Công ty Luật TNHH MTV B - Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; Có mặt.
- Nguyễn Anh H, sinh năm 1980; Có mặt.
- Phạm Văn T, sinh năm 1975; Vắng mặt.
- Trần Thị Minh Tr, sinh năm 1974; Vắng mặt.
- Hồ Thị Kim C, sinh năm 1964; Có mặt.
- Võ Thị Kim Ng, sinh năm 1991; Có mặt.

Cùng trú địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Võ Duy Kh, sinh năm 1970; Có mặt.
- Nguyễn H, sinh năm 1965; Vắng mặt.
- Nguyễn V, sinh năm 1957; Vắng mặt.
- Trần Thị H, sinh năm 1964; Có mặt.
- Nguyễn Thị Tổ Q, sinh năm 1983; Có mặt.

Cùng trú địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Nguyễn Bảo T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Phạm Văn L, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 06/QĐ/KSĐT/VKS – HS, ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh. Do có mâu thuẫn từ trước giữa 2 gia đình ông Nguyễn H và bà Hồ Thị Kim C là sui gia. Sáng ngày 26/8/2017, trong lúc đem cơm ra đồng thì giữa Nguyễn Thị Kh (con ông H) và Võ Thị Minh N (con bà C) xảy ra xô xát nhau, nên bà Trần Thị H (vợ ông H) đến nhà bà C để nói chuyện phải trái, thì lại xảy ra xô xát và bà H bị ngất xỉu. Đến khoảng 10h00 cùng ngày, trong lúc dự tiệc đầy tháng tại xã B, ông Nguyễn H nhận được điện thoại của con gái báo lại việc bà H đến nhà bà C xảy ra xô xát dẫn đến ngất xỉu, nên ông H không dự tiệc mà ra về. Ông Nguyễn V (anh trai Nguyễn H) hỏi ông H “*Chú H đi đâu?*”, ông H nói “*Nghe gia đình bà H Kim đánh 2 mẹ con trên đó*”. Đến khoảng 12h00 cùng ngày, Nguyễn V, Nguyễn S, Nguyễn H, Nguyễn L, Nguyễn D, Nguyễn M rủ nhau đến nhà bà Hồ Thị Kim C để nói chuyện về việc gia đình suôi gia bà C với ông H tại sao lại dễ xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Khi đến nhà bà C thì giữa 2 bên gia đình lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau; L có tát bà C 1 cái không để lại thương tích, bà C lấy cây tre đánh trúng vào tay ông V thì được mọi người can ngăn, anh em Nguyễn S ra về.

Khoảng 14h00 ngày 26/8/2017, Võ Minh T đi bẻ măng về nghe một số người kể lại việc bà C bị Nguyễn L đánh nên thấy bức tức liền lấy 01 con dao dài 40cm đi đến tiệm sửa xe của Nguyễn L. Lúc này Nguyễn L đang ở trần ngồi trên ghế nhựa sửa xe cho khách, thì Võ Minh T đi đến đứng đối diện với L và cầm dao ở tay phải chém 1 cái từ trên xuống trúng vào cánh tay trái của L gây thương tích; T cầm dao bỏ chạy thì L cầm 01 tip sắt đuổi theo nhưng không kịp, nên quay lại tiệm gọi điện thoại cho Nguyễn S nói “*Thằng Chì con bà H Kim ra nhà em chém em rồi*”. Sau khi nghe điện thoại của Nguyễn L thì Nguyễn S lấy 01 cây rựa dài khoảng 70cm điều khiển xe mô tô 60N3-7185 chạy lên nhà Nguyễn M (là em trai của S) để gọi người đi đánh lại Võ Minh T (Chì), S đứng ngoài công gọi “*Chú M ơi! Chú M ơi!*”, Nguyễn T và Nguyễn H (con ông M) chạy ra, thì S nói “*Chú L mi ở trong nhà bị con bà H Kim chém, ra chém chết mẹ nó đi*”; T ngồi lên xe của S chờ, còn H lấy 01 cây mã tấu dài khoảng 90cm điều khiển xe mô tô 86B7-134.98 chạy theo S thì gặp Nguyễn B (con của S) trên đường đi làm về, B hỏi S “*Ba chạy đi đâu đó*”, S nói “*Thằng Chì ra nhà chém chú mi bị thương rồi*”, B chạy xe theo đến nhà Nguyễn L, thấy L từ trong nhà đi ra để đi cấp cứu, máu ở bắp tay trái đang chảy, S hỏi “*Thằng nào chém*”, L nói “*Tui đang rập máy ở trong nhà, thì thằng Chì con H Kim cầm dao vào chém*”, B hỏi “*Thằng nào chặt chú*”, L nói “*Thằng Chì con bà H Kim*”, L được anh H khách sửa xe chở đi bệnh viện băng bó vết thương. Nguyễn S nói “*Đi vô nhà H Kim kiểm hẩn, chém chết mẹ nó đi*”, thì H- B- T đồng ý. S vào tiệm sửa xe của L lấy thêm 01 tip sắt dài khoảng 60cm x 2cm đưa cho T cầm; H điều khiển xe mô tô chở B cầm 01 mã tấu, S cầm rựa điều khiển xe mô tô chở T cầm 01 tip sắt. Do không

biết đường nên H chờ B chạy sai đường thì S chạy xe theo gọi “*Lộn đường, quay lại*”, tất cả chạy xe đến nhà Võ Minh T dựng xe trên đường bê tông; S đi trước không cầm hung khí, đi phía sau là T cầm tít sắt, B cầm mã tấu và H vào trong sân nhà P. Lúc này khoảng 14h30’ cùng ngày, S đến nói chuyện với bà C thì xảy ra xô xát. Lúc này Võ Minh T đứng ở cửa chính nói ra “*Mày thích tao chém chết mẹ mày luôn*”, H nghe vậy liền giật cây mã tấu trên tay của B xông vào để chém P, thấy vậy T cầm tít sắt và B chạy theo H, khi đến trước hiên nhà P, B lượm được 1 cây tít sắt dài 131cm cầm chạy theo để đánh P. Khi H cầm mã tấu chạy đến cửa chính, thì T cầm 01 con dao dài khoảng 50cm, hai bên đứng đối diện nhau, H cầm mã tấu ở tay phải chém 1 cái về phía T nhưng không trúng, T cầm dao chém về phía H nhưng không trúng, H chém cái thứ 2 từ trên xuống, xiên từ phải qua trái trúng vào mu bàn tay phải của T đang cầm dao gây thương tích, mã tấu trên tay H rơi xuống nền nhà; B và T cầm hung khí xông vào dùng tít sắt đánh về phía T làm rớt dao của T đang cầm; T bỏ chạy ra phía sau nhà, thì B và T tiếp tục cầm tít sắt đuổi theo, H lượm mã tấu cầm chạy theo B và T; Khi T chạy đến hàng rào, thì B đuổi kịp cầm tít sắt đánh 1 cái, đầu tít sắt trúng vào sau bả vai phải của T làm T té ngã qua hàng rào lưới; T tiếp tục bỏ chạy ra đến vườn cỏ thì bị té ngã, B chạy đến cầm tít sắt đánh 2-3 cái vào thắt lưng phải, trái và chân trái của P. Lúc này T và H chạy đến, thấy tay của T đã bị đứt và chảy máu nhiều, nên T nói “*Không đánh nữa*”, rồi H - T - B cầm hung khí đi ra đường cùng S chạy xe về nhà, T được đưa đi cấp cứu.

Với hành vi như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố các bị cáo Nguyễn S, Nguyễn H, Nguyễn B và Nguyễn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn S, Nguyễn H, Nguyễn B và Nguyễn T đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 và điểm o, khoản 1 Điều 52, Điều 54 và 65 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Nguyễn S** với mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 91 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Nguyễn H** với mức án 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và 65 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Nguyễn B** với mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và 65 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Nguyễn T** với mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị tiêu hủy các vật chứng đã tịch thu trong quá trình điều tra. Riêng phần bồi thường thiệt hại dân sự thì tại phiên Tòa, anh T có yêu cầu bồi thường thêm số tiền 36.000.000 đồng tiền ngày công lao động nhưng các bị cáo đề nghị được thương lượng với anh P, anh T cũng đồng ý nên không xem xét trong vụ án này.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Võ Minh T trình bày ý kiến: Không có ý kiến tranh luận, xin cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Thống nhất với Viện kiểm sát truy tố các bị về tội danh “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, về các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt dành cho các bị cáo thì không thống nhất. Cụ thể: Hành vi của anh T chém ông L là hành vi tự vệ chính đáng do ông L không liên quan gì đến mâu thuẫn giữa gia đình ông Nguyễn H và bà Hồ Thị Kim C nhưng ông L lại có hành vi đánh bà C gây thương tích nên anh T mới bức xúc mà đánh ông L, hành vi của anh T không trái pháp luật, không kích động tinh thần của các bị cáo. Thời gian từ lúc ông L bị anh T chém đến lúc anh T bị các bị cáo chém đã diễn ra lâu chứ không phải tức thời nên tinh thần của các bị cáo không thể bị kích động; không thể cho rằng các bị cáo phạm tội trong trường hợp “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo điểm e, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo S vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hiện hành vi, tạo tiền đề về tinh thần cho các bị cáo khác nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo S là quá nhẹ. Riêng các bị cáo khác thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến: Không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai bên gia đình nên trưa ngày 26/8/2017, ông Nguyễn L có hành vi tát bà Hồ Thị Kim C một cái nhưng không gây thương tích. Đến khoảng 14h cùng ngày, anh Võ Minh T là con trai của bà C sau khi đi làm về nhà có nghe một số người kể lại sự việc bà C bị đánh nên đi tìm ông L và dùng con dao dài khoảng 40cm chém trúng vào cánh tay phải của ông L gây thương tích. Ông Nguyễn L sau khi bị anh T chém đã điện thoại cho bị cáo Nguyễn S, là anh trai của ông L để báo tình hình. Sau khi nghe điện thoại của ông L, bị cáo S lấy 01 cây rựa dài khoảng 70cm đến nhà ông Nguyễn Mạnh, là em trai của bị cáo S mục đích tìm người đi đánh lại Võ Minh T. Tại nhà ông Mạnh, bị cáo S đã có hành vi lôi kéo, rủ rê, xúi giục bị cáo Nguyễn H, Nguyễn T - là con của ông Mạnh, gọi bị cáo S bằng bác ruột và Nguyễn B là con ruột của bị cáo S đi tìm Võ Minh T để đánh trả thù cho ông L. Khi đến nhà anh Võ Minh T thì bị cáo S chửi nhau và xô xát với bà C; riêng bị cáo H

giật lấy cây mã tấu trên tay bị cáo B xông vào đánh nhau với anh P, anh T cũng cầm con dao dài khoảng 50cm đánh lại bị cáo H. Trong lúc đánh nhau qua lại, bị cáo H cầm mã tấu chém từ trên xuống, hướng từ phải qua trái trúng vào mu bàn tay phải của anh P; anh T bỏ chạy ra phía sau thì bị cáo B và T đuổi theo; bị cáo T dùng tip sắt đánh trúng vào bả vai phải làm anh T té ngã và bị cáo B tiếp tục dùng tip sắt đánh liên tục 2 đến 3 cái trúng vào thắt lưng bên phải, trái và chân của anh P. Hành vi của bị cáo H, B và T đã gây cho anh T thương tích “*Mỏm cụt đốt gần ngón V bàn tay phải đã được điều trị; hiện mỏm cụt chưa liền, còn đau tê tại mỏm cụt. Vết thương mặt mu đốt giữa ngón II bàn tay phải, đứt gân duỗi đã được phẫu thuật nối gân. Hiện vết thương chưa liền sẹo, kích thước 3 x 0,1cm; đau tê và hạn chế vận động ngón II bàn tay phải. Vết thương mặt mu đốt giữa ngón III bàn tay phải, đứt gân duỗi, gãy xương đốt giữa đã được phẫu thuật điều trị. Hiện can xương chưa ổn định, vết thương chưa liền sẹo, kích thước 5,5 x 0,1cm; đau tê và hạn chế vận động ngón III bàn tay phải. Vết thương mặt mu đốt giữa ngón IV bàn tay phải, đứt gân duỗi, gãy xương đốt giữa đã được phẫu thuật điều trị. Hiện can xương chưa ổn định, vết thương chưa liền sẹo, kích thước 4,5 x 0,1cm; đau tê và hạn chế vận động ngón IV bàn tay phải. Các vết thương do vật sắc gây ra, chiều hướng tác động phụ thuộc vào tư thế tay phải của nạn nhân với vật gây thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%*” (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 399 ngày 14/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận) và “*Vết sẹo phần mềm đỉnh vai lưng phải, sẹo liền tốt, kích thước 2,5cm x 0,1cm. Vết sẹo phần mềm thắt lưng phải, sẹo liền tốt, kích thước 1cm x 0,2cm. Vết sẹo phần mềm thắt lưng trái, sẹo liền tốt, kích thước 1,5cm x 0,2cm. Vết sẹo phần mềm mặt trước 1/3 cẳng chân trái, sẹo liền tốt, kích thước 1,5cm x 0,5cm. Các vết sẹo do vật sắc tác động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%*” (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 433/2017/TgT ngày 19/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận); tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh T là 18% (Theo Công văn số 302/CV-PY, ngày 31/10/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận). Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn S, Nguyễn H, Nguyễn B và Nguyễn T đều đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” nên cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Hành vi của các bị cáo diễn ra khi bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và đề nghị truy tố các bị can theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009); có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên, thời điểm các bị can bị truy tố theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh thì Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực thi hành. Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 nên căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội và Công văn số 04/TANDTC-PC, ngày

09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội; cần xét xử hành vi của các bị cáo theo tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 theo cáo trạng của VKSND huyện Tánh Linh đã truy tố đối với các bị cáo là phù hợp.

[2] *Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:* Qua kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên Tòa xác định bị cáo Nguyễn S là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo và xúi giục các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn B và Nguyễn T phạm tội nên bị cáo S là người đóng vai trò quan trọng nhất. Bị cáo Nguyễn H là người chuẩn bị hung khí là mã tấu và trực tiếp dùng mã tấu chém, gây ra phần lớn thương tích của anh Tnên bị cáo H là người thực hiện hành vi tích cực, vai trò chỉ đứng sau bị cáo S. Đối với bị cáo Nguyễn B và Nguyễn T là những đồng phạm giúp S nên bị cáo B và T có vai trò sau bị cáo H.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Nguyễn S, Nguyễn H, Nguyễn B và Nguyễn T sau khi phạm tội cũng như tại phiên Tòa hôm nay đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại về S khỏe cho người bị hại. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại. Do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s, b và e khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Riêng đối với bị cáo Nguyễn S có hành vi xúi giục bị cáo H là người chưa thành niên (tại thời điểm thực hiện hành vi) phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Bị cáo Nguyễn H phạm tội ở tuổi chưa thành niên nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 91 BLHS năm 2015.

[4] *Về hình phạt và mức hình phạt dành cho các bị cáo:* Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn S tuy là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nhưng đã thật sự thể hiện thái độ ăn năn bằng việc thăm hỏi sức khỏe, động viên gia đình anh T và bà C sau khi sự việc xảy ra; ngoài ra bị cáo còn chủ động liên đới với các bị cáo khác bồi thường toàn bộ thiệt hại về chi phí điều trị, khám chữa thương tích cho anh P. Các bị cáo Nguyễn B và Nguyễn T chỉ là đồng phạm với vai trò thứ yếu. Các bị cáo Nguyễn S, Nguyễn B và Nguyễn T đều có quá trình nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có khả năng tự cải tạo. Tại phiên Tòa hôm nay, bị hại Võ Minh T xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo chứ không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn. Mặt khác giữa các bị cáo và bị hại có quan hệ là thông gia với nhau; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, trong lúc không làm chủ được bản thân mà dẫn đến việc các bị cáo có hành vi gây thương tích cho anh Tnên sau khi sự việc xảy ra, giữa gia đình các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận, thương lượng với nhau, muốn dàn xếp cho mọi việc ổn thỏa. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng thì HĐXX nhận thấy không cần bắt các bị cáo S, B và T phải chấp hành án phạt tù có thời hạn mà chỉ cần cho các bị cáo này được hưởng án treo theo quy định tại

Điều 65 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo; đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình chuẩn bị xét xử, giữa bị hại Võ Minh T và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại do S khỏe của anh T bị xâm phạm; các bị cáo đã liên đới bồi thường cho anh T số tiền tổng cộng là 80.000.000 đồng. Tại phiên Tòa hôm nay, anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích nữa mà chỉ có yêu cầu bồi thường thêm số tiền 36.000.000 đồng ngày công lao động nhưng các bị cáo đề nghị được thương lượng với anh T, anh T cũng đồng ý nên HĐXX không xem xét trong vụ án này. Trường hợp anh T và các bị cáo không tự thương lượng được với nhau thì dành quyền cho anh T khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[6] *Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:* Đối với hành vi chém ông Nguyễn L gây thương tích của Võ Minh T thì trong quá trình chuẩn bị xét xử, ông L đã tự nguyện làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với anh P. Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với anh P. Tại phiên Tòa hôm nay, ông L và anh T không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[7] *Về vật chứng trong vụ án:* Quá trình điều tra đã tiến hành thu giữ (hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự Tánh Linh bảo quản) 01 mã tấu bằng kim loại, lưỡi dài 69cm, cán dài 20cm; 01 cây tít sắt dài 131cm; 01 cây rựa dài 73,5cm, lưỡi kim loại, dài 25cm có máu; cán bằng tre dài 39,5cm; 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 12cm bị nứt ở giữa cán; lưỡi bằng kim loại dài 28cm, lưỡi hơi cong; 01 cục đá, kích thước 10cm x 06cm; 01 áo sơ mi dài tay, sọc ngang, máu trắng, sọc tím, áo có nhiều vết hoen ố, đã qua sử dụng, áo bị tưa rách ở vai và 01 áo rằn ri bằng vải, dài tay, sau lưng áo bị rách, dài khoảng 40cm, áo đã qua sử dụng. Những vật chứng trên là công cụ phạm tội, không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] *Về án phí:* Các Bị cáo Nguyễn S, Nguyễn H, Nguyễn B và Nguyễn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ, khoản 2 Điều 134; Các điểm s, b và e khoản 1 Điều 51. Các bị cáo Nguyễn S, Nguyễn B và Nguyễn T được áp dụng thêm Điều 65 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Nguyễn S còn áp dụng thêm điểm o, khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015; Bị cáo Nguyễn H áp dụng thêm Điều 54 và 91 BLHS năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- *Về hình phạt:*

+ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn S** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn S **03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2018).

+ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn H **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (01/11/2017).

+ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn B** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn B **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2018).

+ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn T **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2018).

Giao bị cáo Nguyễn S, Nguyễn B và Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo Nguyễn S, Nguyễn B và Nguyễn T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

- *Về vật chứng:* Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tánh Linh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh: 01 mã tấu bằng kim loại, lưỡi dài 69cm, cán dài 20cm; 01 cây tít sắt dài 131cm; 01 cây rựa dài 73,5cm, lưỡi kim loại, dài 25cm có máu; cán bằng tre dài 39,5cm; 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 12cm bị nứt ở giữa cán; lưỡi bằng kim loại dài 28cm, lưỡi hơi cong; 01 cục đá, kích thước 10cm x 06cm; 01 áo sơ mi dài tay, sọc ngang, máu trắng, sọc tím, áo có nhiều vết hoen ố, đã qua sử dụng, áo bị tưa rách ở vai và 01 áo rằn ri bằng vải, dài tay, sau lưng áo bị rách, dài khoảng 40cm, áo đã qua sử dụng.

- *Về án phí:* Các bị cáo Nguyễn S, Nguyễn H, Nguyễn B và Nguyễn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm. Các Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền lợi cho bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/3/2018 (đã giải thích quyền kháng cáo và chế định án treo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; NCQNVLQ;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hạ Hải Hồ

- UBND xã Đ (Thay t/b);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi ấn có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.